TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày 22-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thuận.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lục Thị Cương;
Ông Vũ Văn Học.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lan Hương, Thư ký Toà án nhân dân Huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Ông Hồ Lý Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/TLST-HS, ngày 07 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1.Thào Mí P; tên gọi khác: không; sinh năm 1998 tại xã Minh Sơn, huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thào Mí S và bà Vàng Thị C; có vợ Vàng Thị S; con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: xấu; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2018; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt).

2. Vàng Mí V; tên gọi khác: không; sinh năm 1988; sinh trú quán tại thôn L, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vàng Nỏ L và bà Sùng Thị M; có vợ Sùng Thị D và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: xấu; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2018, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Vàng Mí V:* Bà Nguyễn Thị Thanh H, trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, kèm theo bản luận cứ bào chữa.

- *Bị hại:* Anh Lù Mi T, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn S, xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 16/6/2018, Thào Mí P nói với Vàng Mí V, em thấy ở Q có nhiều xe máy của người dân thường hay để ở dọc đường không có người trông coi, anh em mình xuống lấy trộm về bán lấy tiền tiêu đi, nghe P nói vậy V đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, P lấy 01 xe mô tô do P và V lấy trộm ở xã D, huyện Y vào ngày 15/6/2018 chở V đi từ nhà V hướng về xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Khi đi qua xã N, huyện Y một đoạn thì Phứ dừng xe đổi lái cho V, còn P xuống đi bộ mục đích là đi tìm xe mô tô để lấy trộm, còn V điều khiển xe mô tô đi trước hướng về huyện Q cách vị trí của P khoảng 02 km để chờ. P tìm thấy 01 xe máy để trước cửa nhà dân, chủ nhà đã tắt điện đi ngủ, P đi dắt chiếc xe đó ra rồi dùng tay rút dây điện ở ổ khóa để đấu điện cho xe nổ máy nhưng xe không nổ được nên P bỏ chiếc xe lại. Sau đó P gọi điện cho V quay lại đón rồi cùng nhau đi xuống xã C, huyện Q. Khi đến trung tâm xã C, P và V vòng lên thôn S, lúc này vào khoảng 04 giờ sáng ngày 17/6/2018, khi đến trung tâm thôn S P nhìn thấy trước cửa nhà dân có 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA loại xe BLADE còn mới để trước cửa một nhà dân, trong nhà và xung quanh đều tắt hết điện. Để tránh bị lộ, P đi bộ vào dắt chiếc xe mô tô ra đường nhựa rồi ngồi lên xe trôi dốc hướng về phía Ủy ban nhân dân xã C khoảng 150 mét rồi dừng lại, P lấy điện thoại từ túi quần ra bật đèn điện thoại lên để soi, tay phải móc vào vùng cổ xe dưới yếm để giật dây điện ở phần cổ xe mô tô ra, sau đó lấy bật lửa ra đốt bỏ phần vỏ của dây điện rồi dùng tay soắn hai đầu dây điện với nhau, sau đó P nổ máy xe quay ngược lại hướng về huyện Y. Đi được một đoạn thì P gặp V đang đứng đợi ở đường, hai người cùng nhau di chuyển về hướng huyện Đ. Khi đi đến địa phận thị trấn Y, huyện Y thì P và V bị cảnh sát giao thông Công an huyện Y ra hiệu lệnh yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính, do không có giấy tờ xe để xuất trình, sợ bị lộ ra xe trộm cắp mà có nên P đã bỏ xe lại và đi bộ về hướng huyện Đ. V cũng không có giấy tờ xe nên bị Cảnh sát giao thông phạt 200.000 đồng, sau đó V đi xe máy đến chỗ P và đưa P về nhà V tại thôn L, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Ngày 01/7/2018 thì Thào Mí P bị bắt. Ngày 17/7/2018 Vàng Mí V bị bắt. Ngày 22/7/2018, Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Y đã giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, biển kiểm soát số 23L1-09104 do bị cáo Thào Mí P để lại, cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. Sau đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã giao chiếc xe mô tô này cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận số: 03/KL-HĐĐGTXTTTHS ngày 24/7/2018 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Q, kết luận: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA BLADE, màu trắng đen, sản xuất năm 2014, biển kiểm soát số 23L1-09104 giá trị là 12.096.000 đồng.

Tại quyết định xử lý vật chứng ngày 05/10/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q: Trả lại cho anh Lù Mi T 01chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA BLADE, màu trắng đen, biển kiểm soát số 23L1-09104.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKSQB ngày 07/11/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố các bị cáo Thào Mí P, Vàng Mí V về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị Thào Mí P, Vàng Mí V phạm tội Trộm cắp tài sản; xử phạt bị cáo Thào Mí P từ 10 đến 14 tháng tù, xử phạt bị cáo Vàng Mí V từ 09 đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết.

Về vật chứng: Không đề nghị giải quyết.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng và lời khai tại cơ quan điều tra. Ngoài ra các bị cáo còn khai nhận các bị cáo trộm cắp tài sản xe máy ở các huyện Y, huyện M, huyện Đ của tỉnh Hà Giang, hiện đã bị các cơ quan tiến hành tố tụng các huyện khởi tố vụ án và điều tra. Riêng vụ trộm cắp tại huyện Đ, ngày 15/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Đ đã đưa ra xét xử, tuyên phạt bị cáo P 12 tháng tù, bị cáo V 09 tháng tù. Các bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Vàng Mí V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo. Bị cáo Vàng Mí V sinh ra và lớn lên ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo có 03 con nhỏ, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thực hiện với vai trò giúp sức. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Mí V 06 tháng tù để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

Bị hại anh Lù Mi T xác nhận về thời gian, địa điểm, loại xe bị mất theo Cáo trạng, lời khai của các bị cáo mô tả là đúng. Chiếc xe máy của anh thường xuyên để trước cửa nhà, khi bị mất gia đình đã đi ngủ, nay đã được cơ quan Công an huyện Q trả lại cho gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường và vật chứng thu giữ được, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 04 giờ 00 phút ngày 17/6/2018, Thào Mí P và Vàng Mí V cùng nhau đi xe máy đến thôn S tìm xe mô tô để trộm cắp mang đi bán, khi phát hiện chiếc xe đang để ở trước cửa nhà dân, quan sát không có ai đi lại, bị cáo P đã xuống xe lén lút đi bộ vào dắt 01 chiếc xe mô tô BKS: 23L1-09104 nhãn hiệu Hon đa, loại xe Blade, màu sơn trắng đen, số may J360086775, số khung RLH A36 EY512334 của anh Lù Mi T để ở trước cửa nhà anh T tại thôn S, xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang, có giá trị là 12.096.000 đồng, trên đường mang đi tiêu thụ thì bị phát hiện không có giấy tờ xe nên đã bị giữ xe. Hành vi của các bị cáo đã thỏa mãn cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự năm 2015. *Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:*

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên ngoài lần phạm tội này các bị cáo còn phạm tội nhiều lần ở các huyện khác nhau, và đã được đưa ra xét xử 01 lần nhưng án chưa có hiệu lực pháp luật, mặc dù chưa được xác định có tiền án, các bị cáo thuộc trường hợp nhân thân xấu.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số, am hiểu pháp

luật còn nhạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt cần xem xét áp dụng đối với các bị cáo.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, ham chơi, muốn có tiền tiêu sài nên các bị cáo đã thực hiện phạm tội. Trong vụ án này bị cáo P là người khởi xướng và trực tiếp thực việc trộm cắp và đem tài sản trộm cắp đi tiêu thụ, còn bị cáo V là người giúp sức đèo chở bị cáo P từ Huyện Đ xuống thôn S để tìm tài sản, khi phát hiện tài sản để sơ hở đã dừng xe lại cho bị cáo P vào để dắt trộm xe mô tô cùng nhau đem đi mục đích bán lấy tiền chia nhau, vì vậy cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Mí V đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo V 06 tháng tù, là mức khởi điểm của khung hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy, mức đề xử phạt 06 tháng tù đối với bị cáo Vàng Mí V là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì ngoài hành vi trộm cắp tài sản của vụ án này, bị cáo cùng với bị cáo P còn thực hiện nhiều hành vi trộm cắp ở các huyện Đ, M, Y, cho thấy nhân thân của các bị cáo không tốt. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo theo mức Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không đề nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho anh Lù Mi T 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA BLADE, màu trắng đen, biển kiểm soát số 23L1-09104, là đúng quy định của pháp luật, nên không đề cập đến.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố: các bị cáo Thào Mí P; Vàng Mí V phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: bị cáo Thào Mí P 13 (Mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 01/7/2018.

Xử phạt: Bị cáo Vàng Mí V 11 (Mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 17/7/2018.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Thào Mí P, Vàng Mí V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKS huyện Q;
- Công an huyện Q (3);
- Chi cục THADS huyện Q;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hsva, hstha, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Văn Thuận

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày 22-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thuận.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lục Thị Cương;
Ông Vũ Văn Học.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lan Hương, Thư ký Toà án nhân dân Huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Q tham gia phiên tòa: Ông Hồ Lý Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Q, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/TLST-HS, ngày 07 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1.Thào Mí P; tên gọi khác: không; sinh năm 1998 tại xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: thôn Trung Sơn, xã Trung Thành, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thào Mí Sử và bà Vàng Thị Chở; có vợ Vàng Thị Sùng; con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: xấu; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2018; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt).

2. Vàng Mí V; tên gọi khác: không; sinh năm 1988; sinh trú quán tại thôn Lũng Hòa A, xã Sà Phìn, Huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vàng Nỏ Lúa và bà Sùng Thị Mỷ; có vợ Sùng Thị Dinh và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: xấu; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2018, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Vàng Mí V:* Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, kèm theo bản luận cứ bào chữa.

- *Bị hại:* Anh Lù Mi Thếnh, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn Sủa Cán Tỷ, xã Cán Tỷ, Huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 16/6/2018, Thào Mí P nói với Vàng Mí V, em thấy ở Quản Bạ có nhiều xe máy của người dân thường hay để ở dọc đường không có người trông coi, anh em mình xuống lấy trộm về bán lấy tiền tiêu đi, nghe Phứ nói vậy Vừ đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Phứ lấy 01 xe mô tô do Phứ và Vừ lấy trộm ở xã Du Già, huyện Yên Minh vào ngày 15/6/2018 chở Vừ đi từ nhà Vừ hướng về xã Cán Tỷ, Huyện Q, tỉnh Hà Giang. Khi đi qua xã Na Khê, huyện Yên Minh một đoạn thì Phứ dừng xe đổi lái cho Vừ, còn Phứ xuống đi bộ mục đích là đi tìm xe mô tô để lấy trộm, còn Vừ điều khiển xe mô tô đi trước hướng về Huyện Q cách vị trí của Phứ khoảng 02 km để chờ. Phứ tìm thấy 01 xe máy để trước cửa nhà dân, chủ nhà đã tắt điện đi ngủ, Phứ đi dắt chiếc xe đó ra rồi dùng tay rút dây điện ở ổ khóa để đấu điện cho xe nổ máy nhưng xe không nổ được nên Phứ bỏ chiếc xe lại. Sau đó Phứ gọi điện cho Vừ quay lại đón rồi cùng nhau đi xuống xã Cán Tỷ, Huyện Q. Khi đến trung tâm xã Cán Tỷ, Phứ và Vừ vòng lên thôn Sủa Cán Tỷ, lúc này vào khoảng 04 giờ sáng ngày 17/6/2018, khi đến trung tâm thôn Sủa Cán Tỷ Phứ nhìn thấy trước cửa nhà dân có 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA loại xe BLADE còn mới để trước cửa một nhà dân, trong nhà và xung quanh đều tắt hết điện. Để tránh bị lộ, Phứ đi bộ vào dắt chiếc xe mô tô ra đường nhựa rồi ngồi lên xe trôi dốc hướng về phía Ủy ban nhân dân xã Cán Tỷ khoảng 150 mét rồi dừng lại, Phứ lấy điện thoại từ túi quần ra bật đèn điện thoại lên để soi, tay phải móc vào vùng cổ xe dưới yếm để giật dây điện ở phần cổ xe mô tô ra, sau đó lấy bật lửa ra đốt bỏ phần vỏ của dây điện rồi dùng tay soắn hai đầu dây điện với nhau, sau đó Phứ nổ máy xe quay ngược lại hướng về huyện Yên Minh. Đi được một đoạn thì Phứ gặp Vừ đang đứng đợi ở đường, hai người cùng nhau di chuyển về hướng Huyện Đ. Khi đi đến địa phận thị trấn Yên Minh, huyện Yên Minh thì Phứ và Vừ bị cảnh sát giao thông Công an huyện Yên Minh ra hiệu lệnh yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính, do không có giấy tờ xe để xuất trình, sợ bị lộ ra xe trộm cắp mà có nên Phứ đã bỏ xe lại và đi bộ về hướng Huyện Đ. Vừ cũng không có giấy tờ xe nên bị Cảnh sát giao thông phạt 200.000 đồng, sau đó Vừ đi xe máy đến chỗ Phứ và đưa Phứ về nhà Vừ tại thôn Lũng Hòa A, xã Sà Phìn, Huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Ngày 01/7/2018 thì Thào Mí P bị bắt. Ngày 17/7/2018 Vàng Mí V bị bắt. Ngày 22/7/2018, Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Yên Minh đã giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, biển kiểm soát số 23L1-09104 do bị cáo Thào Mí P để lại, cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Đ. Sau đó cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an Huyện Đ đã giao chiếc xe mô tô này cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Q để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận số: 03/KL-HĐĐGTXTTTHS ngày 24/7/2018 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự Huyện Q, kết luận: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA BLADE, màu trắng đen, sản xuất năm 2014, biển kiểm soát số 23L1-09104 giá trị là 12.096.000 đồng.

Tại quyết định xử lý vật chứng ngày 05/10/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Q: Trả lại cho anh Lù Mi Thếnh 01chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA BLADE, màu trắng đen, biển kiểm soát số 23L1-09104.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKSQB ngày 07/11/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Q đã truy tố các bị cáo Thào Mí P, Vàng Mí V về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Q thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị Thào Mí P, Vàng Mí V phạm tội Trộm cắp tài sản; xử phạt bị cáo Thào Mí P từ 10 đến 14 tháng tù, xử phạt bị cáo Vàng Mí V từ 09 đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết.

Về vật chứng: Không đề nghị giải quyết.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng và lời khai tại cơ quan điều tra. Ngoài ra các bị cáo còn khai nhận các bị cáo trộm cắp tài sản xe máy ở các huyện Yên Minh, huyện Mèo Vạc, Huyện Đ của tỉnh Hà Giang, hiện đã bị các cơ quan tiến hành tố tụng các huyện khởi tố vụ án và điều tra. Riêng vụ trộm cắp tại Huyện Đ, ngày 15/11/2018 Tòa án nhân dân Huyện Đ đã đưa ra xét xử, tuyên phạt bị cáo Phứ 12 tháng tù, bị cáo Vừ 09 tháng tù. Các bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Vàng Mí V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo. Bị cáo Vàng Mí V sinh ra và lớn lên ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo có 03 con nhỏ, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thực hiện với vai trò giúp sức. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Mí V 06 tháng tù để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

Bị hại anh Lù Mi Thếnh xác nhận về thời gian, địa điểm, loại xe bị mất theo Cáo trạng, lời khai của các bị cáo mô tả là đúng. Chiếc xe máy của anh thường xuyên để trước cửa nhà, khi bị mất gia đình đã đi ngủ, nay đã được cơ quan Công

an Huyện Q trả lại cho gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường và vật chứng thu giữ được, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 04 giờ 00 phút ngày 17/6/2018, Thào Mí P và Vàng Mí V cùng nhau đi xe máy đến thôn Sủa cán Tỷ tìm xe mô tô để trộm cắp mang đi bán, khi phát hiện chiếc xe đang để ở trước cửa nhà dân, quan sát không có ai đi lại, bị cáo Phứ đã xuống xe lén lút đi bộ vào dắt 01 chiếc xe mô tô BKS: 23L1-09104 nhãn hiệu Hon đa, loại xe Blade, màu sơn trắng đen, số may J360086775, số khung RLH A36 EY512334 của anh Lù Mi Thếnh để ở trước cửa nhà anh Thếnh tại thôn Sủa Cán Tỷ, xã Cán Tỷ, Huyện Q, tỉnh Hà Giang, có giá trị là 12.096.000 đồng, trên đường mang đi tiêu thụ thì bị phát hiện không có giấy tờ xe nên đã bị giữ xe. Hành vi của các bị cáo đã thỏa mãn cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự năm 2015. *Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:*

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Q truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên ngoài lần phạm tội này các bị cáo còn phạm tội nhiều lần ở các huyện khác nhau, và đã được đưa ra xét xử 01 lần nhưng án chưa có hiệu lực pháp luật, mặc dù chưa được xác định có tiền án, các bị cáo thuộc trường hợp nhân thân xấu.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số, am hiểu pháp luật còn nhận chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt cần xem xét áp dụng đối với các bị cáo.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, ham chơi, muốn có tiền tiêu sài nên các bị cáo đã thực hiện phạm tội. Trong vụ án này bị cáo Phứ là người khởi xướng và trực tiếp thực việc trộm cắp và đem tài sản trộm cắp đi tiêu thụ, còn bị cáo Vừ là người giúp sức đèo chở bị cáo Phứ từ Huyện Đ xuống thôn Sủa cán Tỷ để tìm tài sản, khi phát hiện tài sản để sơ hở đã dừng xe lại cho bị cáo Phứ vào để dắt trộm xe mô tô cùng nhau đem đi mục đích bán lấy tiền chia nhau, vì vậy cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Mí V đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Vừ 06 tháng tù, là mức khởi điểm của khung hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy, mức đề xử phạt 06 tháng tù đối với bị cáo Vàng Mí V là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì ngoài hành vi trộm cắp tài sản của vụ án này, bị cáo cùng với bị cáo Phứ còn thực hiện nhiều hành vi trộm cắp ở các Huyện Đ, Mèo Vạc, Yên Minh, cho thấy nhân thân của các bị cáo không tốt. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo theo mức Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không đề nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho anh Lù Mi Thếnh 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA BLADE, màu trắng đen, biển kiểm soát số 23L1-09104, là đúng quy định của pháp luật, nên không đề cập đến.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố: các bị cáo Thào Mí P; Vàng Mí V phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: bị cáo Thào Mí P 13 (Mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 01/7/2018.

Xử phạt: Bị cáo Vàng Mí V 11 (Mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 17/7/2018.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Thào Mí P, Vàng Mí V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKS Huyện Q;
- Công an Huyện Q (3);
- Chi cục THADS Huyện Q;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hsva, hstha, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Thuận